TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 115/2021/HS-ST
Ngày 26 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Phúc Định
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Thái Quang Định
2. Bà Phạm Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tố Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 113//2021/QĐXXST-HS ngày 12/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn L** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 02 tháng 9 năm 1976 tại thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ĐKHKTT: khu 3, phường Ph H, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, (đã chết) và bà Phạm Thị Ph, sinh năm: 1944; có vợ là Hà Thị M, sinh năm 1980; có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 03/8/2021 đến ngày 12/8/2021, tạm giam từ ngày 12/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa – có đơn xin xử án vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 1, khu Hiệp An 1, phường Ph N, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn Nam Mẫu 2, xã Th Y C, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 35 phút ngày 03/8/2021, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí phối hợp cùng

Công an phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, trong khi làm nhiệm vụ tại tổ 31B, khu 9, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã phát hiện bắt quả tang Lê Văn L có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra L dùng tay trái thả xuống nền đường cách vị trí L đứng 30cm 01 túi nilon màu đen nhưng đã bị Công an phát hiện và thu giữ, kiểm tra thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x4,5)cm có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Ngoài ra còn thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUPERCUP, màu xanh trắng, BKS 15AB-010.47; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen trắng bên trong gắn sim số 0947.703.566 và 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn L.

Tại bản Kết luận giám định số 1446/KLGĐ ngày 09/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 1,54 gam.

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn L khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 03/8/2021, L đang ở nhà thì Đoàn Mạnh C (trú tại tổ 25, khu Phú Thanh Đông, phường Y Th, thành phố U B) gọi điện thoại nhờ mua hộ 3.000.000 đồng ma túy Heroine, L đồng ý vì nghĩ sau khi mua được ma túy thì C sẽ chia cho sử dụng cùng. L gọi điện cho Lê Văn L (trú tại tổ 1B, khu 1, phường Y Th, thành phố U B) hỏi mua ma túy, L đồng ý và hẹn L đến khu vực gần trạm y tế phường Tr V để giao dịch. Sau đó L đến 01 quán nước gần cây xăng X L gặp C để nhận tiền rồi đến địa điểm đã hẹn để gặp L. Trên đường đi, L gọi điện cho L thì thấy T (không rõ lai lịch địa chỉ) nghe máy, T hướng dẫn L đi đến 01 ngõ nhỏ thuộc tổ 31B, khu 9, phường Q Tr, thành phố U B. Tại đây, L gặp và đưa cho T 3.000.000 đồng, T đưa cho L 01 túi nilon màu đen, nắn thử thấy bên trong có vật rắn tin tưởng là ma túy, L cầm ở lòng bàn tay trái đi về. Đi được khoảng 10m thì L bị lực lượng Công an đến kiểm tra. Thấy vậy L thả túi ma túy xuống nền đất nhưng đã bị Công an phát hiện và thu giữ.

Bản cáo trạng số 116/CT-VKSUB ngày 03/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố **Lê Văn L** về tội:***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 24 đến 30 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 03/8/2021. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Căn cứ: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen trắng;

- Tịch thu tiêu hủy hoàn lại sau giám định được niêm phong phong bì số 1446/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 phôi sim số 0947.703.566;

- Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu SUPERCUP, màu xanh trắng, BKS 15AB-010.47 và 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn L;

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo nhận tội và thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng đã truy tố; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và vật chứng thu giữ của bị cáo xử lý theo quy định của pháp luật.

Những người làm chứng: Anh Vũ Văn H và anh Nguyễn Xuân L có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo Lê Văn L tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai xác nhận của những người làm chứng và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 35 phút ngày 03/8/2021, tại tổ 31B, khu 9, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn L bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,54 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "***Tàng trữ trái phép chất ma túy"*** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1]Hình phạt chính:

- Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng về trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mẹ bị cáo là bà Phạm Thị Ph được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huy hiệu chiến sỹ trường sơn, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để rèn luyện, giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo lao động tự do không có công việc ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERCUP, màu xanh trắng, BKS 15AB-010.47 và 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn L là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với: 01 (một) phong bì niêm phong số 1446/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, còn nguyên vẹn đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ, nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 phôi sim số 0947.703.566 xét thấy không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen trắng là của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về các tình tiết khác trong vụ án: Đối với Đoàn Mạnh C, Lê Văn L không thừa nhận việc nhờ mua hộ và bán ma túy cho L nên không có căn cứ xử lý; đối với người đàn ông tên T giao ma túy cho L hiện không rõ lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ xử lý.

[6]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[7]Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo **Lê Văn L** phạm tội: "***Tàng trữ trái phép chất ma tuý***".

- Xử phạt: bị cáo **Lê Văn L *30 (Ba mươi)* tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 03/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1446/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, còn nguyên vẹn và 01 (một) phôi sim số 0947.703.566;

- Trả lại bị cáo: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUPERCUP, màu xanh trắng, BKS 15AB-010.47 và 01 (một) căn cước công dân mang tên Lê Văn L;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen trắng;

(Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ, 30 phút, ngày 25 tháng 11 năm 2021 giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về Quyền kháng cáo: Căn cứ: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTP Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phúc Định